

Số: 445/BC-UBND

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc giải trình, tiếp thu các nội dung tại Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Công văn số 330/HĐND-BVHXXH ngày 14/10/2025 của Thường trực HĐND Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp của HĐND Thành phố;

Ngày 12/11/2025, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố có Báo cáo thẩm tra số 93/BC-BVHXXH về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang theo học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026 (Báo cáo thẩm tra số 93/BC-BVHXXH).

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố về việc tiếp thu, giải trình đối với các nội dung “Đề nghị UBND Thành phố” tại Báo cáo thẩm tra số 93/BC-BVHXXH và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

1. Ý kiến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố

(1) Chỉ đạo rà soát, làm rõ hơn căn cứ, cơ sở đối với đề xuất phân loại các vùng trên địa bàn (theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP) và việc áp dụng phân loại vùng để đề xuất quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí (theo đề xuất tại dự thảo Nghị quyết thì áp dụng phân loại vùng khi quy định mức học phí nhưng không áp dụng phân loại vùng khi đề xuất mức hỗ trợ học phí).

(2) Chỉ đạo rà soát, làm rõ hơn căn cứ, cơ sở đề xuất hỗ trợ học phí đối với các trường công lập chất lượng cao; căn cứ cơ sở đề xuất và xác định cụ thể các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội được hỗ trợ học phí; rà soát các đối tượng được hỗ trợ học phí đảm bảo không bỏ sót, không trùng lặp.

(3) Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất mức học phí, mức hỗ trợ học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí theo lộ trình như quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: mức cho năm học 2025-2026 và từ năm học 2026-2027 đến 2035-2036.

(4) Chỉ đạo rà soát, bổ sung rõ hơn phương thức chi trả hỗ trợ học phí do các đối tượng thụ hưởng.

(5) Chỉ đạo rà soát, đánh giá việc quy định mức học phí và cấp bù học phí ảnh hưởng như thế nào đến vấn đề tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục đang thực hiện theo các cơ chế tự chủ Thành phố quy định.

(6) Chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; báo cáo HĐND Thành phố kết quả thực hiện chính sách tại kỳ họp thường lệ của HĐND Thành phố.

2. Báo cáo, tiếp thu, giải trình của UBND Thành phố

a) Đối với nội dung (1) UBND Thành phố giải trình cụ thể, như sau:

- Việc đề xuất quy định mức học phí theo địa bàn được thực hiện trên cơ sở kế thừa quy định mức thu học phí được quy định tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2023-2024, theo đó mức thu học phí được quy định theo địa bàn (phường, xã và xã miền núi); phù hợp với thực tế của thành phố Hà Nội sau khi thực hiện quy định của Chính phủ về việc sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp có 51 phường và 75 xã.

- Nội dung ban hành quy định mức học phí tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết dự kiến trình HĐND Thành phố với mục đích để làm cơ sở quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; không áp dụng để triển khai thu học phí từ người học, do đó không tác động đến trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục công lập.

- Việc đề xuất mức hỗ trợ học phí tại Điều 4, dự thảo Nghị quyết không áp dụng phân loại theo vùng nhằm bảo đảm chính sách an sinh xã hội, thuận lợi khi triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho người học theo học tại: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội, được đề xuất thực hiện bằng mức học phí quy định tại Điều 2 đối với địa bàn phường. Việc quy định mức hỗ trợ học phí như dự thảo Nghị quyết nhằm bảo đảm sự công bằng, thống nhất về mức hỗ trợ học phí giữa các đối tượng học sinh (thuộc đối tượng được hưởng chế độ) theo học tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học; mức hỗ trợ học phí không thấp hơn mức ngân sách đã chi trả đối với học sinh dân lập, tư thục khu vực thành thị thuộc đối tượng được miễn học phí trong năm học 2024-2025. Mặt khác để thống nhất với các chính sách của Đảng nhà nước và Thành phố trong giai đoạn gần đây (Mức ngân sách hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND Thành phố được thống nhất chung một mức không phân biệt theo vùng).

b) Đối với nội dung (2) UBND Thành phố giải trình cụ thể, như sau:

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP về cơ chế miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập: “2. Ngân sách nhà nước có trách nhiệm cấp bù tiền miễn, giảm học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục công lập, cụ thể như sau: b) Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định theo khung học phí của Chính phủ nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục”.

Tại điểm a khoản 4 Điều 22 Luật Thủ đô quy định về Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây: “a) Cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với cơ sở giáo dục nước ngoài”; quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013: “Việc theo học tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao **theo nguyên tắc tự nguyện**. Học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thu tương xứng với tiêu cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy được kiểm định”.

Hiện nay UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị chủ trì) dự thảo Nghị quyết phê duyệt mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026.

Do đó việc đề xuất hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh đang theo học các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập nhằm thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ và đặc thù của thành phố Hà Nội.

c) Đối với nội dung (3) UBND Thành phố tiếp thu, giải trình cụ thể, như sau:

Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: “b) Từ năm học 2026 - 2027 đến năm học 2035 - 2036, mức trần học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm nhưng không quá 7,5%/năm; c) Từ năm học 2036 - 2037 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố”.

Theo quy định nêu trên, **mức trần** học phí sẽ được điều chỉnh để bảo đảm phù hợp giai đoạn từ năm học 2026-2027 đến năm học 2036-2037. Tuy nhiên Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức học phí cụ thể (không phải mức trần), mặt khác hiện nay chưa có các cơ sở pháp lý về “tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm” trong khi số lượng đối tượng hưởng chính sách của thành

phố Hà Nội là rất lớn việc quy định lộ trình cần được phân tích đánh giá chi tiết vì sẽ làm tác động đến cân đối ngân sách của Thành phố, do đó chưa có cơ sở để xây dựng lộ trình mức tăng học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí cho giai đoạn tiếp theo trình HĐND phê duyệt; mặt khác để đảm bảo tính ổn định về kinh phí ngân sách trong giai đoạn 2026-2030 khi thực hiện chính sách.

Tuy nhiên khi có sự thay đổi về các chính sách có liên quan của trung ương và điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố, UBND Thành phố sẽ báo cáo, trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp. Do vậy UBND Thành phố đề xuất bổ sung nội dung quy định tại khoản 2 Điều 7 tổ chức thực hiện vào dự thảo Nghị quyết, cụ thể: *“2. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định sắp xếp, phân loại lại các vùng trên địa bàn Thành phố hoặc có thay đổi về chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chỉ số lạm phát và tốc độ tăng trưởng kinh tế cần thiết phải thay đổi mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết này. Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới, phù hợp với thực tế của Thành phố”*.

d) Đối với nội dung (4) UBND Thành phố tiếp thu, giải trình cụ thể, như sau:

Tại Điều 21 Nghị định số 238/2025/NĐCP quy định: *“Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu”*.

Như vậy đối với nội dung về phương thức chi trả hỗ trợ học phí cho các đối tượng thụ hưởng đã được quy định cụ thể tại Điều 21 Nghị định số 238/2025/NĐCP và không thuộc thẩm quyền quy định của HĐND Thành phố. Do đó UBND Thành phố không đề xuất quy định cụ thể về phương thức chi trả hỗ trợ học phí cho các đối tượng thụ hưởng tại dự thảo Nghị quyết. Sau khi Nghị quyết được ban hành UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các phường, xã thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ.

đ) Đối với nội dung (5) UBND Thành phố giải trình cụ thể, như sau:

Việc quy định mức học phí và cấp bù học phí theo dự thảo Nghị quyết có ảnh hưởng đến mức độ tự chủ tài chính đối với một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên của Thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Đối với cơ sở giáo dục giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thị trấn (cũ): theo quy định Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND có mức thu học phí bằng mức thu học phí các trường trên địa bàn thành thị (thị trấn), tại dự thảo Nghị quyết này thực hiện theo địa bàn xã do các cơ sở giáo dục này sau khi thực hiện quy định của Chính phủ về việc sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp thuộc địa bàn các xã. Do đó sẽ dẫn đến thay đổi (giảm) **về tỷ lệ tự bảo đảm chi thường xuyên** khi xác định mức độ tự chủ, nhưng không làm thay đổi về nhóm đơn vị tự chủ theo quy

định tại Nghị định số 60/2021/NĐCP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

- Đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã miền núi theo quy định Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND có quy định mức thu học phí riêng đối với các trường trên địa bàn các xã miền núi (thấp hơn trên địa bàn các xã), nay theo dự thảo Nghị quyết thực hiện theo mức cấp bù tiền miễn học phí theo địa bàn xã do các cơ sở giáo dục này sau khi thực hiện quy định của Chính phủ về việc sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp thuộc địa bàn các xã sẽ dẫn đến thay đổi (tăng) về tỷ lệ tự bảo đảm chi thường xuyên khi xác định mức độ tự chủ, nhưng không làm thay đổi về nhóm đơn vị tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐCP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP.

e) Đối với nội dung (6) UBND Thành phố giải trình cụ thể, như sau:

- Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị quyết có quy định:

“a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức cấp bù tiền miễn học phí, mức hỗ trợ học phí từ năm học 2025-2026.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện chính sách từ năm học 2025-2026 gồm các nội dung:

Cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Hỗ trợ học phí đối với người học tại: cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Sau khi Nghị quyết được HĐND Thành phố thông qua, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND phường, xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; báo cáo HĐND Thành phố kết quả thực hiện chính sách tại kỳ họp thường lệ của HĐND Thành phố theo quy định.

3. Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết

Sau khi rà soát nội dung dự thảo Nghị quyết, UBND Thành phố đã điều chỉnh và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 93/BC-BVHXH: *“Bám sát theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và phản ánh chính xác phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết”.*

Trên đây là nội dung báo cáo giải trình, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố theo ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 93/BC-BVHXH của Ban Văn hóa - Xã hội về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang theo học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố)

UBND Thành phố kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, KT, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà

Số: /2025/NQ-HĐND
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 377/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang theo học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026 theo trình tự, thủ tục rút gọn; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-VHXXH ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số...../BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Mức học phí từ năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định).

1. Mức học phí theo hình thức học trực tiếp

Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng.

Cấp học	Trẻ em mầm non, học sinh, học viên theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Trẻ em mầm non, học sinh, học viên theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi), Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông	217.000	95.000
Trẻ em mầm non 05 tuổi, Tiểu học, Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở	155.000	75.000

2. Mức học phí theo hình thức học trực tuyến (Online), bằng 75% mức học phí theo hình thức học trực tiếp, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Trẻ em mầm non, học sinh, học viên theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Trẻ em mầm non, học sinh, học viên theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi), Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông	163.000	71.000
Trẻ em mầm non 05 tuổi, Tiểu học, Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở	116.000	56.000

3. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là căn cứ để quy định mức ngân sách nhà nước cấp bù tiền miễn học phí.

4. Mức học phí để tính học bổng khuyến khích học tập (bao gồm thời gian học theo hình thức học trực tiếp và trực tuyến) đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố (Phụ lục 03), bằng mức học phí đối với học sinh cấp học trung học phổ thông theo hình thức học trực tiếp được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Mức cấp bù tiền miễn học phí từ năm học 2025-2026 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định). Thực hiện bằng mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này tương ứng theo hình thức học, cấp học.

Điều 4. Mức hỗ trợ học phí từ năm học 2025-2026 đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội đang theo học tại: cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất

lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu.

1. Mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tiếp

Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mầm non		Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
	Trẻ em mầm non 05 tuổi	Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi)			
Mức hỗ trợ học phí	155	217	155	155	217

2. Mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tuyến (Online), bằng 75% mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tiếp, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mầm non		Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
	Trẻ em mầm non 05 tuổi	Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi)			
Mức hỗ trợ học phí	116	163	116	116	163

Trường hợp mức hỗ trợ học phí quy định tại Điều này cao hơn mức thu học phí của cơ sở giáo dục, mức hỗ trợ học phí bằng mức thu học phí của cơ sở giáo dục đang thực hiện.

Điều 5. Quy định thời gian áp dụng mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí từ năm học 2025-2026 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến (học online) trong trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

1. Đối với các tháng có thời gian học cả tháng theo hình thức học trực tiếp hoặc hình thức học trực tuyến: Áp dụng mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí tương ứng theo hình thức học của cấp học.

2. Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến, căn cứ thời gian học tập thực tế của học sinh tại cơ sở giáo dục để áp dụng mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí, cụ thể:

a) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện mức học phí, mức cấp bù tiền miễn và mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tiếp tương ứng của cấp học.

b) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tuyến từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện mức học phí, mức cấp bù tiền miễn và mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tuyến tương ứng của cấp học.

3. Tổng thời gian (số tháng) để áp dụng mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí (theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến) tối đa không quá 9 tháng/năm học.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên khi thực hiện chính sách cấp bù tiền miễn học phí theo quy định tại Nghị quyết này có biến động về nguồn thu làm thay đổi mức tự bảo đảm chi thường xuyên, các đơn vị có trách nhiệm rà soát lại phương án tự chủ tài chính, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo phân cấp quản lý xem xét, thẩm định để giao quyền tự chủ tài chính theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức cấp bù tiền miễn học phí, mức hỗ trợ học phí từ năm học 2025-2026.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện chính sách từ năm học 2025-2026 gồm các nội dung:

Cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Hỗ trợ học phí đối với người học tại: cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định sắp xếp, phân loại lại các vùng trên địa bàn Thành phố hoặc có thay đổi về chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chỉ số lạm phát và tốc độ tăng trưởng kinh tế cần thiết phải thay đổi mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết này. Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới, phù hợp với thực tế của Thành phố.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2023-2024; số 15/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

2. Thời gian thực hiện: từ năm học 2025-2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐDBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường của TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn